

HỌC VIỆN NGÂN HÀNG
KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ



TIỂU LUẬN KẾT THÚC HỌC PHẦN

Học phần: CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

ĐỀ TÀI: Lý luận về thời kì quá độ và tính tất yếu, đặc điểm của thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

Giảng viên hướng dẫn : Nguyễn Thế Hùng

Sinh viên thực hiện : Mai Thị Lan

Lớp : LKTB - PLT09A-01

Mã sinh viên : 22A4060166

Hà Nội, ngày...tháng...năm 2020

MỤC LỤC

Lời mở đầu.....	3
Chương I: Cơ sở lí thuyết: Khái quát quan điểm Chủ nghĩa Mác Lê-nin về thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội.....	5
I, Khái quát quan điểm	5
1, Khái niệm.....	5
2, Các loại hình của thời kì quá độ lên CNXH.....	5
II, Tính tất yếu của thời kì quá độ lên CNXH.....	6
III, Thực chất và đặc điểm của thời kì quá độ lên CNXH.....	7
1, Thực chất.....	7
2, Đặc điểm	7
Chương II: Cơ sở thực tiễn: Tính tất yếu của việc lựa chọn con đường đi lên CNXH ở Việt Nam và đặc điểm cơ bản. Liên hệ thực tiễn.....	8
I, Tính tất yếu của việc lựa chọn con đường đi lên CNXH ở Việt Nam ...	8
II, Đặc điểm cơ bản của thời kì quá độ lên CNXH.....	9
III, Liên hệ thực tiễn Việt Nam.....	9
1, Khả năng tiến hành quá độ lên CNXH.....	9
2, Nhận thức.....	10
3, Thực trạng.....	10
3.1, Thành tựu.....	10
3.2, Hạn chế, khuyến khích.....	12
4, Phương hướng xây dựng CNXH hiện nay.....	12
Chương III: Liên hệ bản thân.....	13
Kết luận.....	14
Tài liệu tham khảo.....	15

Từ ngữ viết tắt:

- 1, Chủ nghĩa xã hội (CNXH)*
- 2, Chủ nghĩa Tư bản (CNTB)*
- 3, Khoa học công nghệ (KHCN)*

LỜI MỞ ĐẦU

1, Tính cấp thiết của đề tài

Hiện nay, Việt Nam đang trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội (CNXH) bỏ qua Tư bản Chủ nghĩa (TBCN), như Đại hội IX của Đảng cộng sản Việt Nam xác định : *Con đường đi lên của nước ta là sự phát triển quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa*, tức là bỏ qua việc xác lập vị trí thống trị của quan hệ sản xuất và kiến trúc thượng tầng TBCN, nhưng tiếp thu, kế thừa những thành tựu mà nhân loại đã đạt được dưới chế độ tư bản chủ nghĩa, đặc biệt về khoa học và công nghệ. Theo Hồ Chí Minh, thực chất của thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam là một quá phức tạp và lâu dài. Đây là một nhiệm vụ vô cùng khó khăn đối với Đảng, Nhà nước và nhân dân Việt Nam nhưng vẫn phải làm vì một tương lai tươi sáng cho đất nước, cho dân tộc sau này.

Với mong muốn được tìm hiểu về thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam, tính tất yếu của thời kỳ này, lý do tại sao lại phải có bước chuyển trung gian trong quá trình chuyển đổi từ xã hội cũ sang xã hội mới. Đánh giá và vận dụng tư tưởng của chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh trong thời kỳ quá độ để hiểu tại sao quá trình đi lên CNXH là rất phức tạp, khó khăn nhưng vô cùng quan trọng nên bản thân đã chọn đề tài : *“Lý luận về thời kỳ quá độ và tính tất yếu, đặc điểm của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam” làm đề tài nghiên cứu cho bài tiểu luận của mình..”*

Cùng với sự giúp đỡ, trang bị kĩ càng về mặt kiến thức của thầy Nguyễn Thế Hùng, em đã cố gắng hết sức để hoàn thành bài tiểu luận. Tuy nhiên, do lần đầu làm tiểu luận ở bộ môn này nên khó tránh khỏi sai sót, kính mong thầy có thể giúp đỡ và bỏ qua cho em ạ, em xin cảm ơn.

2, Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

Bài tiểu luận nghiên cứu một cách hệ thống quan điểm của các nhà Chủ nghĩa Mác Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng và phát triển kinh tế trong thời kì quá độ ở Việt Nam, đánh giá thực trạng nền kinh tế nước nhà đạt hiệu quả cao, bền vững theo đúng định hướng XHCN.

Để đạt được mục đích trên, chúng ta cần làm rõ vai trò của bước chuyển trung gian để đi lên CNXH và tại sao Việt Nam lại lựa chọn bỏ qua thời kì TBCN để đi theo bước trung gian ấy? Cùng với đó là việc phân tích và áp dụng nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm Mác Lê-nin trong thời kì quá độ lên CNXH; phân tích tính tất yếu và đặc điểm của thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam; Liên hệ thực tiễn và liên hệ bản thân.

3, Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đề tài nghiên cứu về thời kì quá độ , tính tất yếu, đặc điểm của thời kì quá độ lên CNXH ở Việt Nam với phạm vi không gian là trên lãnh thổ đất nước Việt Nam, và phạm vi về thời gian là sau năm 1975 - khi cả nước đi lên xây dựng CNXH.

4, Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

Cơ sở lý luận: dựa theo quan điểm của chủ nghĩa Mác Lê-nin, quan điểm Hồ Chí Minh và đường lối chính sách của Đảng Cộng sản Việt Nam

Phương pháp nghiên cứu: sử dụng tổng hợp, linh hoạt các phương pháp luận biện chứng duy vật: trên các nguyên lí, phạm trù cơ bản của Chủ nghĩa duy vật lịch sử để xem xét, đánh giá vấn đề; Phương pháp luận chung: quy nạp, diễn dịch, thống nhất giữa: logic, lịch sử, phân tích, tổng hợp, khái quát hóa và hệ thống hóa; Phương pháp cụ thể: sử dụng phương pháp nghiên cứu tài liệu, thu thập số liệu, phân tích,...để làm sáng tỏ vấn đề.

5, Ý nghĩa lý luận và ý nghĩa thực tiễn:

Ý nghĩa lý luận: quá độ lên CNXH ở Việt Nam là phù hợp với quy luật, biện chứng lịch sử. Lê-nin đã làm rõ: “ Tất cả các dân tộc đều sẽ đi lên CNXH” . Đó là điều không thể tránh khỏi, sự quá độ còn phù hợp với xu hướng chung của thời đại ngày nay

Ý nghĩa thực tiễn: cung cấp cho ta nhiều thông tin về kinh tế, chính trị, xã hội trong nước để hình thành cho bản thân tư duy kinh tế, từ đó hiểu được tình hình thời kì quá độ lên CNXH ở Việt Nam.

NỘI DUNG:

Phần I: CƠ SỞ LÝ LUẬN

Khái quát quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về thời kì quá độ lên chủ nghĩa Xã hội.

I, Khái niệm về thời kì quá độ lên Chủ nghĩa Xã hội

1.1, Khái niệm

Trước tiên, để hiểu rõ thế nào là quá độ lên CNXH ta phải hiểu thế nào là thời kì quá độ, Mác đã khái quát về mặt lý luận và chỉ rõ rằng: *“Thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội là thời kì cải biến cách mạng sâu sắc, triệt để, toàn diện từ xã hội cũ thành xã hội mới: xã hội tiền Tư bản hoặc Tư bản Chủ nghĩa sang Chủ nghĩa xã hội. Nó diễn ra từ khi giai cấp vô sản giành được chính quyền*

bắt tay vào xây dựng xã hội mới và kết thúc khi xây dựng thành công những cơ sở của chủ nghĩa xã hội cả về lực lượng sản xuất, quan hệ sản xuất, cơ sở kinh tế và kiến trúc thượng tầng.”

Từ khái niệm về thời kì quá độ ở trên ta có cơ sở để tìm hiểu về thời kì quá độ lên CNXH, theo lí luận kinh điển Macxit thì: *“Quá độ lên CNXH là một sự chuyển tiếp quá độ bằng cách mạng để phủ định một trật tự của xã hội cũ sang một trật tự của xã hội mới với phương thức sản xuất và chế độ sở hữu mang tính XHCN, với Nhà nước kiểu mới, mà chủ thể quyền lực là giai cấp công nhân và nhân dân lao động.”*

Trong thời kì quá độ, xã hội có sự đan xen của nhiều tàn dư về mọi phương diện, kinh tế, đạo đức, tinh thần của xã hội cũ và những yếu tố mới mang tính chất XHCN.

1.2, Các loại hình của thời kì quá độ lên CNXH

Lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin chỉ rõ rằng con đường quá độ của các quốc gia lên CNXH là khác nhau. Nhưng C.Mác đã khái quát và chỉ ra hai hình thức (con đường) của thời kì quá độ lên CNXH đó là: *quá độ trực tiếp* từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội đối với các nước đã trải qua chủ nghĩa tư bản phát triển và *quá độ gián tiếp* từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội đối với các nước chưa trải qua chủ nghĩa tư bản phát triển

II, Tính tất yếu của thời kỳ quá độ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội:

Tính tất yếu của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội được lý giải từ các căn cứ sau đây:

- *Thứ nhất*, các quan hệ của CNXH không tự nảy sinh trong lòng CNTB mà chúng là kết quả của quá trình xây dựng và cải tạo XHCN. Do vậy, thời kì quá độ là để xây dựng và phát triển những quan hệ đó. Bất kỳ quá trình chuyển biến từ một xã hội này lên một xã hội khác đều nhất định phải trải qua một thời kỳ gọi là thời kỳ quá độ. Thời kỳ này còn có sự đan xen lẫn nhau giữa các yếu tố trong cuộc đấu tranh giữa cái cũ và cái mới, hơn nữa, từ CNTB lên CNXH là một bước nhảy lớn và căn bản về chất so với các quá trình thay thế thì thời kỳ quá độ lại càng là một tất yếu, thậm chí có thể kéo dài nhất là đối với những nước còn ở trình độ tiền tư bản.
- *Hai là*, CNXH được xây dựng trên nền sản xuất đại công nghiệp có trình độ cao. Sự ra đời của một xã hội mới bao giờ cũng có sự kế thừa nhất định từ những nhân tố do xã hội cũ tạo ra đặc biệt là kế thừa cơ sở vật chất kỹ thuật được tạo ra bởi sự phát triển của nền đại công nghiệp TBCN. Tuy nhiên, đó là nền sản xuất đại công nghiệp XHCN do đó nó cũng cần phải có thời kỳ quá độ, cải tạo, kế thừa và tái cấu trúc nền công nghiệp TBCN. Đây là nhiệm vụ to lớn và đầy khó khăn, không thể “đốt cháy giai đoạn” được.

- *Ba là*, các quan hệ xã hội của chủ nghĩa xã hội không tự phát, nảy sinh trong lòng chủ nghĩa tư bản, chúng là kết quả của quá trình xây dựng và cải tạo xã hội chủ nghĩa. Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản, dù đã ở trình độ cao cũng chỉ có thể tạo ra những điều kiện, tiền đề cho sự hình thành các quan hệ xã hội mới xã hội chủ nghĩa, do vậy cũng cần phải có thời gian nhất định để xây dựng và phát triển những quan hệ đó.
- *Bốn là*, xây dựng chủ nghĩa xã hội là một công việc mới mẻ, khó khăn và phức tạp. Với tư cách là người chủ của xã hội mới, giai cấp công nhân và nhân dân lao động không thể ngay lập tức có thể đảm đương được công việc này, giai cấp công nhân cần phải có thời gian và từng bước làm quen với công việc đó.

Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở các nước có trình độ phát triển kinh tế - xã hội khác nhau có thể diễn ra khoảng thời gian dài, ngắn khác nhau. Đối với những nước đã trải qua chủ nghĩa tư bản phát triển ở trình độ cao khi tiến lên chủ nghĩa xã hội thì thời kỳ quá độ có thể tương đối ngắn. Những nước đã trải qua giai đoạn phát triển chủ nghĩa tư bản ở trình độ trung bình, đặc biệt là những nước còn ở trình độ phát triển tiền tư bản, có nền kinh tế lạc hậu thì thời kỳ quá độ thường kéo dài với rất nhiều khó khăn, phức tạp.

III, Thực chất, đặc điểm cơ bản của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội

1, Thực chất của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội

- Trong thời kỳ này, xã hội có sự đan xen của nhiều tàn dư về mọi phương diện của xã hội cũ với những yếu tố mới mang tính xã hội chủ nghĩa còn đang phát sinh.
- Thời kỳ quá độ lên CNXH là thời kỳ cải biến cách mạng sâu sắc, triệt để trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội nhằm xây dựng từng bước cơ sở vật chất - kỹ thuật và đời sống tinh thần của CNXH.

2, Đặc điểm của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội

Những đặc điểm nổi bật của thời kỳ quá độ từ CNTB lên CNXH là sự tồn tại những yếu tố của xã hội cũ bên cạnh những nhân tố mới của CNXH trong mối quan hệ vừa thống nhất vừa đấu tranh trên các lĩnh vực của đời sống xã hội bao gồm: kinh tế, văn hóa, xã hội,..., cụ thể như sau:

+ Trên lĩnh vực kinh tế: Thời kỳ này là nền kinh tế nhiều thành phần tồn tại trong một hệ thống kinh tế quốc dân thống nhất và được xác lập trên cơ sở khách quan của sự tồn tại nhiều loại hình sở hữu về tư liệu sản xuất với những hình thức tổ chức kinh tế đa dạng, với nhiều hình thức phân phối khác nhau, trong đó hình thức phân phối theo lao động tất yếu ngày càng giữ vai trò chủ đạo. Đây là bước quá độ trung gian tất yếu trong quá trình xây dựng CNXH.

+ Trên lĩnh vực chính trị: Kết cấu giai cấp của xã hội trong thời kỳ này khá đa dạng, phức tạp, bao gồm: công nhân, nông dân, tầng lớp trí thức, những người sản xuất nhỏ, tầng lớp tư sản và một số tầng lớp xã hội khác tùy theo từng điều kiện cụ thể của mỗi nước. Các giai cấp, tầng lớp này vừa hợp tác, vừa đấu tranh với nhau.

+ Trên lĩnh vực tư tưởng - văn hoá: Thời kỳ quá độ lên CNXH còn tồn tại nhiều yếu tố tư tưởng và văn hoá khác nhau. Theo V.I. Lênin, tính tự phát tiểu tư sản là: *“kẻ thù giấu mặt hết sức nguy hiểm, nguy hiểm hơn so với nhiều bọn phản cách mạng công khai”*. Nền văn hoá cũng tồn tại các yếu tố văn hoá cũ và mới, thường xuyên đấu tranh với nhau, đây là thời kỳ diễn ra cuộc đấu tranh giữa giai cấp tư sản với giai cấp công nhân và quần chúng nhân dân lao động trong điều kiện mới là giai cấp công nhân đã nắm được chính quyền nhà nước, quản lý tất cả các lĩnh vực đời sống xã hội với những nội dung, hình thức mới chủ yếu bằng hành chính và luật pháp.

+ Trên lĩnh vực xã hội: Trong nền kinh tế nhiều thành phần còn tồn tại nhiều giai tầng và sự khác biệt giữa các giai tầng vừa hợp tác, vừa đấu tranh. Do đó, đây là thời kì tiếp tục đấu tranh với áp bức, bất công, xóa bỏ tàn dư xã hội cũ và xây dựng xã hội mới.

Phần II: CƠ SỞ THỰC TIỄN

Tính tất yếu của việc lựa chọn con đường đi lên CNXH ở Việt Nam và những đặc điểm cơ bản. Liên hệ thực tiễn.

I, Tính tất yếu của việc lựa chọn con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

Quá độ lên CNXH ở Việt Nam là phù hợp với quy luật phát triển tự nhiên của lịch sử, bởi Lênin đã chỉ rõ: *“tất cả các dân tộc đều sẽ đi lên CNXH. Đó là điều không tránh khỏi sự quá độ đó còn phù hợp với xu hướng chung của thời đại ngày nay thời đại mà nói chung chủ yếu là sự quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội”*.

Bên cạnh đó, nước ta quá độ lên CNXH không qua chế độ TBCN là sự lựa chọn có tính lịch sử phù hợp với điều kiện, đặc điểm đất nước và phù hợp với nguyện vọng của nhân, thời kì quá độ lên CNXH ở Việt Nam diễn ra trong điều kiện: Xuất phát từ một xã hội thuộc địa, nửa phong kiến nên lực lượng sản xuất thấp kém, quan hệ sản xuất lạc hậu; phải chịu hậu quả nặng nề từ các cuộc chiến tranh kéo dài; thường xuyên bị các thế lực thù địch chống phá. Mặt khác, trên thế giới, cuộc cách mạng khoa học công nghệ đang diễn ra mạnh mẽ, xu thế

toàn cầu hóa đang nổi trội, kéo theo nhiều quốc gia- dân tộc vào vòng ảnh hưởng của chúng, vừa đem lại thời cơ, vừa đặt ra những thách thức cho Việt Nam. Hơn thế nữa, đây là thời đại của thế giới phẳng, kết nối toàn cầu, các quốc gia- dân tộc vừa hợp tác, vừa đấu tranh, với các lợi ích đa dạng và phức tạp đan xen; do đặc điểm địa- chính trị của mình mà Việt Nam đóng một vai trò quan trọng tại Châu Á.

Trong Chính cương vắn tắt và Sách lược vắn tắt, Luận cương của đảng đã khẳng định: “*Con đường của Cách mạng Việt Nam nhất định phải đi tới CNXH, bỏ qua thời kỳ TBCN*”. Sau thắng lợi của cách mạng dân chủ nhân dân nước ta có đủ điều kiện quá độ lên CNXH bỏ qua chế độ TBCN, đó là: Phương thức sản xuất mới (CSCN) tiến bộ đã xuất hiện và thực tiễn cách mạng Việt Nam đã làm cho nhân dân ta hiểu rõ bản chất của CNTD (Pháp) và CNĐQ (Mỹ) gắn độc lập dân tộc và CNXH. Vì vậy, mục tiêu tiếp theo của cách mạng nước ta tất yếu phải là CNXH, do đó, phải bước vào thời kỳ quá độ để đi lên CNXH. Việt Nam chưa qua giai đoạn phát triển TBCN, song với điều kiện lịch sử nhất định, có thể quá độ lên CNXH, không qua giai đoạn TBCN. Điều đó hoàn toàn phù hợp với quy luật lịch sử tự nhiên.

Đại hội Đảng IX tiếp tục khẳng định “*Con đường đi lên của nước ta là sự phát triển quá độ lên CNXH, bỏ qua chế độ TBCN*”, chỉ rõ: *ưu tiên phát triển lực lượng sản xuất, đồng thời xây dựng QHSX phù hợp theo định hướng XHCN*”. Xuất phát từ nền kinh tế phổ biến là sản xuất nhỏ, lao động thủ công đi lên CNXH mà chưa có nền đại công nghiệp, do đó phải tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa nhằm xây dựng cơ sở vật chất cho CNXH. Đây là nhiệm vụ trọng tâm trong suốt thời kì quá độ tiến lên CNXH.

II, Đặc điểm của thời kì quá độ lên CNXH ở Việt Nam

Từ khi hòa bình được lập lại năm 1954, miền Bắc nước ta bước vào thời kì quá độ lên CNXH với đặc điểm như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: “*Đặc điểm lớn nhất của ta trong thời kì quá độ là từ một nước nông nghiệp lạc hậu tiến thẳng lên CNXH không phải qua giai đoạn phát triển TBCN*”. Như vậy, đặc điểm quan trọng nhất trong thời kì quá độ lên CNXH ở nước ta là bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa. Vì vậy, trong báo cáo chính trị tại Đại hội Đảng lần thứ IX Đảng Cộng Sản đã nói rõ: bỏ qua chế độ TBCN là bỏ qua việc xác lập địa vị thống trị của quan hệ sản xuất và kiến trúc thượng tầng TBCN nhưng tiếp thu, kế thừa những thành tựu mà nhân loại đạt được dưới chế độ tư bản chủ nghĩa, đặc biệt về khoa học công nghệ, để phát triển nhanh lực lượng sản xuất và xây dựng nền kinh tế hiện đại.

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kì quá độ lên CNXH (bổ sung, phát triển năm 2011) đưa ra tám đặc trưng sau: *Một là*, dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh. *Hai là*, do nhân dân làm chủ. *Ba là*, có

nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiên bộ phù hợp. *Bốn là*, có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. *Năm là*, con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện. *Sáu là*, các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng, và giúp nhau cùng phát triển. *Bảy là*, có nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân, dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản. *Tám là*, có quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trên thế giới.

III, Liên hệ thực tiễn :

1, Khả năng tiến hành quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam:

Với những điều kiện mà Mác-Lênin đã chỉ ra để quá độ lên CNXH mà không cần trải qua TBCN thì Việt Nam ta hoàn toàn có đủ khả năng bao gồm cả khả năng khách quan và chủ quan:

- Về mặt khách quan: Đầu tiên, chúng ta phải chỉ đến sự thành công của cách mạng tháng 10 Nga và Liên Xô sẵn sàng giúp đỡ chúng ta cả về vật chất lẫn tinh thần. Sau đó, hệ thống CNXH ở Liên Xô và các nước Đông Âu sụp đổ cho nước ta một bài học đắt giá để có thể đưa ra những phương hướng, giải pháp cho sự lãnh đạo và tiến trình thực hiện cách mạng. Ngày nay, cuộc cách mạng khoa học và công nghệ với những thời cơ và thách thức to lớn đang được triển khai trên toàn thế giới cùng với sự cổ vũ của phong trào đấu tranh nhân dân tiến bộ trên thế giới,... mang lại cho chúng ta không ít những nhân tố thuận lợi cho sự phát triển đất nước.
- Về mặt chủ quan: Nhân tố quan trọng nhất đó là sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng Cộng Sản Việt Nam và Liên minh công - nông vững chắc. Trong công cuộc đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo đã thu được những kết quả khả quan và nhiều thành tựu, từ đó khẳng định con đường đi lên CNXH của chúng ta là vô cùng đúng đắn. Các tầng lớp lao động công - nông - trí thức dưới sự lãnh đạo của Đảng đã cùng nhau chiến đấu, hy sinh để giành lại độc lập dân tộc. Ngoài ra, chúng ta có một lực lượng lao động dồi dào, chăm chỉ, khéo léo, sáng tạo, sẵn sàng đáp ứng được mọi yêu cầu của thời đại mới. Bên cạnh đó, tài nguyên thiên nhiên nước ta thì vô cùng dồi dào, phong phú và đa dạng tạo điều kiện hoàn thành sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước tạo tiền đề xây dựng CNXH.

2, Nhận thức về thời kì quá độ lên Chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam:

Ngay từ khi thành lập Đảng ta đã xác định con đường đi lên CNXH của nước ta là bỏ qua TBCN. Chính từ “bỏ qua” này đã dẫn đến nhiều cách hiểu khác nhau về quá độ lên CNXH ở nước ta.

Thời kì đầu của quá độ (1945-1986), trong một thời gian dài nước ta phải nhận toàn bộ những gì CNTB có bao gồm cả quan điểm kinh tế, chsinh trị cũng như những thành tựu mà CNTB tạo ra. Nhận thức này đã gây ra những hậu quả nghiêm trọng. Do đó mà năm 1986, Đảng ta đã phải thực hiện đổi mới về cả kinh tế và tư duy. Chúng ta chỉ bỏ qua chế độ TBCN vì nó tạo ra bóc lột và bất bình đẳng trong xã hội nhưng chúng ta không thể bỏ qua những thành tựu to lớn mà CNTB đã đạt được. Chúng ta quá độ lên CNXH bỏ qua chế độ TBCN, tức là bỏ qua việc xác lập địa vị thống trị của quan hệ sản xuất và kiến trúc thượng tầng nhưng vẫn tiếp thu, kế thừa những thành tựu mà nhân loại đã đạt được dưới chế độ TBCN.

3, Thực trạng thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội nước ta hiện nay

3.1, Những thành tựu đạt được

a) Về kinh tế:

Từ năm 1945 đến năm 1975, kinh tế nước ta đã có những biến chuyển nhất định nhưng kết quả thật sự đáng lưu ý là từ năm 1986 đến nay (thời kì đổi mới). Sau 30 năm đổi mới, nền kinh tế nước ta đã có những biến chuyển đáng mừng. Từ một nền kinh tế thời bao cấp, nông nghiệp lạc hậu với 90% dân số làm nông nghiệp, Việt Nam đã xây dựng được cơ sở vật chất - kỹ thuật, hạ tầng kinh tế - xã hội từng bước đáp ứng cho sự nghiệp công nghiệp hóa- hiện đại hóa, tạo ra môi trường thu hút nguồn lực cho xã hội phát triển. Từ năm 1986, nước ta thực hiện mô hình nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, mở cửa hội nhập với khu vực và quốc tế. Nhờ vậy, sức sản xuất trong nước được giải phóng, các thành phần kinh tế phát triển, đầu tư trực tiếp nước ngoài ngày càng tăng; nhu cầu tiêu thụ, trao đổi hàng hóa, dịch vụ trong nước và quốc tế không ngừng mở rộng. Nếu năm 1986 tổng kim ngạch xuất nhập khẩu mới đạt 2.944 triệu USD, thì năm 2018 (tức là sau 32 năm) tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa của cả nước năm 2018 đạt 480,17 tỷ USD. Bên cạnh đó, kinh tế nước ta cũng đạt được những thành công đáng kể trong kiềm chế và đẩy lùi lạm phát. Trong những năm 1986 đến 1988 lạm

phát tới ba con số (cao nhất là 774,7% năm 1986) nhưng đến năm 1989 lạm phát đã được chặn lại ở hai con số sau đó giảm xuống một con số, thậm chí còn có giảm phát vào năm 2000 là - 0.6%. Không chỉ vậy, trong thời kì quá độ, kinh tế đối ngoại nước ta cũng phát triển mạnh mẽ: mở rộng quan hệ song phương và đa phương, bình thường hóa quan hệ với các tổ chức tài chính tiền tệ như: WB, ADB, ... gia nhập ASEAN, WTO, tham gia diễn đàn hợp tác kinh tế Á- Âu (ASEM), ... và xuất khẩu cũng đạt được những thành tựu vượt trội.

b) Về xã hội:

Đời sống vật chất của phần lớn nhân dân nước ta đều được cải thiện. Trong đó, số hộ có thu nhập trung bình và số hộ giàu tăng lên, số hộ nghèo

giảm mạnh, mỗi năm thêm hơn 1 triệu lao động có việc làm. Nhiều nhà ở và đường giao thông được nâng cấp và xây dựng mới ở cả nông thôn và thành thị. Không những thế, trình độ dân trí và mức hưởng thụ văn hóa của nhân dân cũng được nâng lên. Sự nghiệp giáo dục, đào tạo, chăm sóc sức khỏe, các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao, thông tin đại chúng, công tác kế hoạch hóa gia đình và nhiều hoạt động xã hội khác có những mặt phát triển và tiến bộ. Hơn thế nữa, người lao động được giải phóng khỏi ràng buộc của nhiều cơ chế không hợp lý, phát huy được quyền làm chủ và tính năng động sáng tạo, chủ động hơn trong tìm việc làm, tăng thu nhập, tham gia các sinh hoạt chung của cộng đồng xã hội. Chủ trương đền ơn đáp nghĩa đối với người có công với nước được toàn dân hưởng ứng; phong trào xóa đói, giảm nghèo và các hoạt động từ thiện ngày càng mở rộng, đang trở thành một nét đẹp mới trong xã hội ta. Đặc biệt, lòng tin của nhân dân vào Đảng và Nhà nước được nâng lên lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH, nước ta đã từng bước cụ thể hóa đường lối đổi mới trên các lĩnh vực, củng cố Đảng.

c) Về chính trị:

Trên cơ sở Cương và chính trị, cũng như đề cao vai trò lãnh đạo của Đảng trong xã hội; đã ban hành Hiến pháp mới năm 1992, sửa đổi, bổ sung và ban hành mới nhiều văn bản pháp luật quan trọng; tiến hành cải cách một bước nền hành chính Nhà nước, tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Không chỉ vậy, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị, xã hội từng bước đổi mới nội dung và phương thức hoạt động, đạt hiệu quả thiết thực hơn. Quyền làm chủ của nhân dân được phát huy; các tầng lớp nhân dân, đồng bào các dân tộc đoàn kết, gắn bó xây dựng dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh. Đồng bào ta ở nước ngoài cũng ngày càng hướng về quê hương vì đại nghĩa ấy.

3.2, Khuyết điểm và yếu kém

Ngoài việc đề cao những thành tựu, chúng ta cũng nên đánh giá và nhận những khuyết điểm và yếu kém trong thời kỳ quá độ lên CNXH, những khuyết điểm, yếu kém đầy cụ thể là :

- Đầu tiên, nước ta vẫn còn nghèo và kém phát triển. Chúng ta lại chưa thực hiện tốt cân kiệm trọng sản xuất, tiết kiệm trong tiêu dùng, dồn vốn cho đầu tư phát triển; sử dụng nguồn lực còn phân tán, kém hiệu quả, chưa kiên quyết tập trung cho các chương trình, dự án kinh tế- xã hội cấp thiết.
- Thứ hai, tình hình xã hội vẫn còn nhiều tiêu cực: buôn lậu, tham nhũng, mại dâm,... vẫn còn chưa ngăn chặn được. Nhiều nơi trên đất nước ta giáo dục, y tế,... còn rất nhiều khó khăn.

- Thứ ba, bộ máy nhà nước còn nhiều tiêu cực; quản lý nhà nước về kinh tế, xã hội còn yếu kém; hệ thống chính trị còn nhiều nhược điểm. Đảng và nhà nước ta cần đưa ra những giải pháp xác đáng hơn để giải quyết các vấn đề này.

4, Phương hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay:

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kì quá độ lên CNXH (bổ sung, phát triển năm 2011) xác định tám phương hướng sau: *Thứ nhất*, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước gắn với phát triển kinh tế tri thức, bảo vệ tài nguyên và môi trường; *Thứ hai*, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; *Thứ ba*, xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; xây dựng con người mới; nâng cao đời sống nhân dân, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; *Thứ tư*, đảm bảo vững chắc quốc phòng và an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội; *Thứ năm*, thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế; *Thứ sáu*, xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, thực hiện đại đoàn kết toàn dân tộc, tăng cường và mở rộng mặt trận dân tộc thống nhất; *Thứ bảy*, xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân. *Cuối cùng*, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh

PHẦN III: LIÊN HỆ BẢN THÂN

Sau khi nghiên cứu xong, đề tài đã giúp bản thân em có cái nhìn tổng quan đầy đủ về thời kỳ quá độ đi lên CNXH ở Việt Nam. Hiểu được những quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh và cách đất nước ta đã áp dụng những lý luận đó vào trong công cuộc xây dựng xã hội XHCN. Hiểu rõ tại sao đất nước ta lại chọn con đường đi lên CNXH mà bỏ qua TBCN. Ngoài ra còn được củng cố thêm kiến thức về quá trình đầy thử thách, khó khăn khi trải qua những cuộc kháng chiến trường kì, chịu ảnh hưởng bởi nhiều thế lực “âm mưu” phá hoại Đảng cộng sản Việt Nam khi nhìn thấy sự sụp đổ xã hội XHCN ở Liên Xô. Nhưng chính nhờ đi lên xây dựng xã hội XHCN đã giúp toàn Đảng, toàn dân giữ vững độc lập, tự do dân tộc. Bản thân em đã biết thêm được những phương hướng xây dựng xã hội chủ nghĩa để từ đó ứng dụng vào việc học của bản thân. Cũng giống như đi lên xây dựng xã hội mới là một nhiệm vụ vô cùng khó khăn với Đảng và Nhà nước nhưng vẫn phải làm vì một tương lai tươi sáng cho con cháu thì việc học cũng gian nan, thử thách. Việc học tuy khó khăn, vất vả nhưng chỉ bằng việc học mới có thể áp dụng được kiến thức đã học vào trong công cuộc xây dựng xã hội mới. Quá độ lên chủ nghĩa xã hội là cả một quá trình dài để chúng ta “thử- sai- sửa” nên không thể tránh khỏi những sai lầm, nhất là khi nước ta khác các nước khác về mục tiêu, phương hướng,... do các đặc thù riêng. Dù Việt Nam ta đã đạt được những thành tựu to lớn ngoài mong đợi, nhưng vẫn còn nhiều khuyết điểm và hạn chế cần được

khắc phục. Điều quan trọng là chúng ta phải biết nhìn nhận những vấn đề này một cách đúng đắn để có thể đưa ra những phương hướng và giải pháp phù hợp cũng như tận dụng những thành tựu về khoa học- công nghệ mới để phát triển đất nước. Xây dựng và phát triển đất nước trong thời kì quá độ để tiến tới Chủ nghĩa xã hội là một nhiệm vụ vô cùng khó khăn đối với Đảng, Nhà nước và nhân dân Việt Nam ta. Do đó, mỗi con người, đặc biệt là sinh viên chúng ta cần phải:

- Không ngừng ra sức học tập, rèn luyện, sống và làm việc theo Hiến pháp, pháp luật.
- Gìn giữ và phát huy những giá trị đậm đà bản sắc dân tộc; chọn lọc khi tiếp thu những thông tin, ý kiến trái chiều, sai sự thật về Đảng và xã hội;
- Hòa nhập nhưng không hòa tan với xu thế xã hội hiện đại,...
- Và hiện tại, có thể bản thân em không đóng góp được gì to lớn về kinh tế cho đất nước
- Phát huy sự sáng tạo, tích cực và chủ động trong mọi công việc để sau này mang kiến thức của mình đi xây dựng đất nước ngày càng giàu đẹp

KẾT LUẬN

Đề tài về quá trình đi về thời kỳ quá độ và tính tất yếu, đặc điểm của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là một đề tài vô cùng thực tế và sâu sắc. Giúp cho người đọc hiểu được quá trình tiến lên chủ nghĩa xã hội là một quá trình lâu dài, phức tạp và trong quá trình tìm tòi, xác định mô hình, cách thức, bước đi không tránh khỏi vấp vấp sai lầm nên cần phải đúc rút ra những thành công và chưa thành công trong mô hình của đất nước cũng như của thế giới. Từ đó có bài học đắt giá để tìm ra phương hướng xây dựng xã hội chủ nghĩa đúng đắn, thành công. Vững tin với Đảng vì Đảng đã đứng vững trên con đường xây dựng CNXH, do đây chính là khát vọng của nhân dân ta, là sự lựa chọn đúng đắn của Đảng Cộng Sản Việt Nam và Bác Hồ, phù hợp với xu thế phát triển của lịch sử. Nhờ đi con đường ấy, nhân dân ta đã làm Cách mạng tháng tám thành công, tiến hành hai cuộc giải phóng dân tộc. Khẳng định lại rằng ngày nay chỉ có đi lên CNXH mới giữ vững được độc lập, tự do dân tộc. Đi lên xây dựng xã hội XHCN ở Việt Nam là một tất yếu lịch sử

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tài liệu tiếng việt

1. Giáo trình chủ nghĩa xã hội khoa học của Học viện Chính trị Quốc gia – NXB chính trị quốc gia.
2. Giáo trình học tập chủ nghĩa xã hội khoa học – Khoa lý luận chính trị (Học viện Ngân Hàng).
3. Tài liệu học tập môn chủ nghĩa xã hội khoa học của thầy Nguyễn Thế Hùng.

Tài liệu trực tuyến

1. Báo Nhân dân Việt Nam <https://www.nhandan.com.vn/>
2. Tạp chí tổ chức nhà nước <https://tcnn.vn/news/category/5017/Thoi-su---Chinh-tri.html>
3. Báo điện tử - Đảng cộng sản Việt Nam <http://dangcongsan.vn/>

Trong quá trình thực hiện đề tài, bài làm của em khó tránh khỏi những thiếu sót, kính mong thầy có thể bỏ qua, em xin chân thành cảm ơn !